

KINH KHỞI THẾ

QUYỂN VIII

Phẩm 8: TAM THẬP TAM THIÊN 3

Chư Tỳ-kheo, như khi các ngoại đạo, hoặc Ba-lợi-bà-la-xà-ca, hoặc những người khác đến chỗ các vị và hỏi: “Này các Trưởng lão, do nhân duyên gì có một hạng người bị các phi nhân khủng bố? Lại có hạng người chẳng bị các phi nhân khủng bố?” Nếu các ngoại đạo hỏi như vậy thì các vị nên trả lời như thế này: “Này các Trưởng lão, có nhân duyên này: Ở trong thế gian có hạng người làm điều phi pháp, bên trong có tà kiến và nhận thức điên đảo. Họ chuyên làm mười pháp bất thiện, nói việc bất thiện, nghĩ việc bất thiện, tà kiến, điên đảo. Vì gây mười điều bất thiện như vậy nên chư thần bảo hộ đời sống dần dần rời bỏ họ. Những hạng người như thế, nếu có trăm hoặc ngàn thần, chỉ lưu lại một vị bảo hộ một cách lơ là, như bầy dê, bầy trâu cả trăm ngàn con mà chỉ để một người chăn. Ở đây cũng vậy, vì thần bảo hộ ít, nên thường bị hàng phi nhân khủng bố. Còn có hạng người thực hành chánh pháp, chẳng hành tà kiến, không nhận thức điên đảo; vì họ làm mười điều thiện, chánh kiến, chánh ngữ, tu hành nghiệp thiện như vậy, nên từng người một đều có vô lượng, hoặc trăm, ngàn chư thần bảo hộ. Do nhân duyên ấy, những người này không bị hàng phi nhân khủng bố. Thí như nhà vua và đại thần của vua, tùy theo từng người mà có trăm, ngàn thần hộ sanh bảo vệ.

Chư Tỳ-kheo, ở nhân gian, nếu có những dòng họ thế nào thì trong hàng phi nhân cũng có tất cả dòng họ như thế.

Chư Tỳ-kheo, nhân gian có các nơi cư trú như núi, rừng, sông, hồ, quốc, ấp, thành quách, ao, đầm, thôn xóm, làng mạc, thì trong cõi phi nhân cũng có tên gọi núi rừng, thành ấp, nhà cửa như thế, kể cả những

nơi chốn đứng ngồi của vua, quan đại thần.

Chư Tỳ-kheo, tất cả ngã tư đường, nơi giao lộ, nơi bờ ruộng, đường làng quanh co, nơi làm thịt sinh vật, và các hang núi đều có các thần, không đâu là không có, và cũng là chỗ ở của các loài phi nhân. Lại nữa, hang hốc, gò cao, mồ mả, núi rừng, nơi vất tử thi, con đường mà tất cả loài thú dữ đi qua đều có phi nhân cư trú nơi ấy. Tất cả cây rừng cao đến một tầm, vòng thân một thước đều có chư thần ở trên đó, coi như nhà ở.

Chư Tỳ-kheo, tất cả nam nữ ở thế gian, từ khi sanh cho đến về sau, đều có chư thần luôn luôn đi theo, chẳng từng rời bỏ, chỉ trừ khi làm các điều ác và khi mạng sống sắp dứt mới bỏ mà đi... *như trên đã nói.*

Chư Tỳ-kheo, châu Diêm-phù-đề có năm việc hơn cõi Cù-đà-ni: Một là mạnh khỏe, hai là chánh niệm, ba là chỗ Phật xuất hiện ở đời, bốn là nơi tu tập các nghiệp, năm là chốn tu tập phạm hạnh. Châu Cù-đà-ni có ba việc hơn cõi Diêm-phù-đề: Một là nhiều trâu bò, hai là nhiều dê, ba là nhiều Ma-ni báu. Châu Diêm-phù-đề có năm việc hơn cõi Phất-bà-đề... *cũng như trên.* Châu Phất-bà-đề có ba việc hơn Diêm-phù-đề: Một là châu rất rộng lớn, hai là đâu đâu cũng có bãi sông, ba là châu rất đẹp đẽ. Châu Diêm-phù-đề có năm việc hơn cõi Uất-đơn-việt *như trên đã nói.* Châu Uất-đơn-việt có ba việc hơn cõi Diêm-phù-đề: Một là người cõi ấy không có ngã và đối tượng của ngã, hai là thọ mạng rất lâu, ba là người cõi ấy có hạnh thù thắng. Châu Diêm-phù-đề có năm việc hơn cõi Diêm-ma-thế... *như trên đã nói.* cõi Diêm-ma-thế có ba việc hơn châu Diêm-phù-đề: Một là thọ mạng lâu dài, hai là thân hình cao lớn, ba là có cơm áo tự nhiên. Người cõi Diêm-phù-đề có năm việc hơn tất cả Rồng, Kim sí điểu... *như trước đã nói.* Các Rồng và Kim sí điểu có ba việc hơn người cõi Diêm-phù-đề: Một là thọ mạng lâu dài, hai là thân hình to lớn, ba là cung điện rộng rãi. Người cõi Diêm-phù-đề có năm việc hơn A-tu-la... *như trên đã nói.* A-tu-la có ba việc hơn người cõi Diêm-phù-đề: Một là thọ mạng lâu dài, hai là hình sắc đẹp đẽ, ba là được hưởng sung sướng nhiều. Ba việc như vậy, rất là thù thắng.

Chư Tỳ-kheo, trời Tứ thiên vương có ba việc tốt đẹp: Một là cung điện cao, hai là cung điện tốt đẹp, ba là cung điện có ánh sáng rực rỡ. Trời Ba mươi ba có ba việc tốt đẹp: Một là sống lâu, hai là hình sắc đẹp đẽ, ba là nhiều thú vui. Giống như vậy, trời Dạ-ma, trời Đâu-suất-đà,

trời Hóa lạc, trời Tha hóa tự tại, trời Ma thân... nên biết đều có ba việc tốt đẹp như trời Ba mươi ba, hơn cõi Diêm-phù-đề, *như trên đã nói*. Châu Diêm-phù-đề có năm việc hơn chư Thiên, Rồng, *như trên đã nói*, các vị nên biết.

Chư Tỳ-kheo, ở trong ba cõi có ba mươi tám chủng loại chúng sanh. Chư Tỳ-kheo, trong cõi Dục có mười hai loại, trong cõi Sắc có hai mươi hai loại và trong cõi Vô sắc có bốn loại. Chư Tỳ-kheo, mười hai chủng loại trong cõi Dục là gì? Đó là Địa ngục, Súc sanh, Ngạ quỷ, Người, A-tu-la, trời Tứ thiên vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đâu-suất-đà, trời Hóa lạc, trời Tha hóa tự tại, trời Ma thân. Hai mươi hai chủng loại trong cõi Sắc là gì? Đó là trời Phạm thân, trời Phạm phụ, trời Phạm chúng, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Quang âm, trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô tướng, trời Vô phiến, trời Vô não, trời Thiện kiến, trời Thiện hiện, trời A-ca-nị-tra. Trong cõi Vô sắc có bốn chủng loại là trời Không vô biên, trời Thức vô biên, trời Vô sở hữu, trời Phi tưởng phi phi tưởng.

Chư Tỳ-kheo, ở trong thế gian có bốn loại mây. Đó là mây trắng, mây đen, mây đỏ, mây vàng. Chư Tỳ-kheo, trong bốn loại mây này, nếu là loại sắc trắng thì có nhiều địa giới, nếu là loại sắc đen thì có nhiều thủy giới, nếu là loại sắc đỏ thì có nhiều hỏa giới, nếu là loại sắc vàng thì có nhiều phong giới. Các vị nên biết như thế.

Chư Tỳ-kheo, thế gian lại có bốn loại thần lớn. Đó là thần lớn địa đại, thần lớn thủy đại, thần lớn hỏa đại, thần lớn phong đại.

Chư Tỳ-kheo, đã từng có một thời, đại thần địa đại, khởi lên ác kiến, tâm tự nghĩ: “Ở trong địa giới không có thủy, hỏa, phong giới”. Chư Tỳ-kheo, ngay khi ấy, Ta đến chỗ vị thần kia bảo: “Này địa thần, tâm ngươi thật có ác kiến cho rằng trong địa giới không có ba đại thủy, hỏa, phong chẳng?” Vị thần kia trả lời với Ta: “Bạch Thế Tôn, đúng vậy”. Ta lại bảo: “Này địa thần, chớ khởi ác kiến như thế. Vì sao? Vì trong địa giới này thật ra đều có đầy đủ thủy, hỏa, phong giới, nhưng ở trong đó địa giới nhiều hơn, vì vậy được gọi là địa đại”.

Chư Tỳ-kheo, Ta có thể biết đại thần địa đại khởi lên ý nghĩ như vậy nên dứt trừ cái kiến thức thiên lệch kia, khiến vị thần ấy sanh tâm hoan hỷ, ngay trong các cấu uế đạt được pháp nhãn thanh tịnh, chứng quả ngộ đạo, không còn bị mê lầm trôi buộc, vượt thoát nghi ngờ, chẳng còn

phiền não, không theo giáo pháp khác, thuận hành theo pháp. Vị ấy đã thưa với Ta: “Bạch Đại Đức Thế Tôn, nay con xin quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Bạch Đại Đức Thế Tôn, từ nay về sau, con luôn luôn phụng trì giới Ưu-bà-di cho đến mạng chung, không sát sanh, không trộm cắp và không làm điều phi pháp... Cúi xin Phật, Pháp, Tăng hộ trì cho con được thanh tịnh”.

Chư Tỳ-kheo, lại vào một thời, đại thần thủy đại khởi lên ác kiến cũng nghĩ thế này: “Ở trong thủy giới không có địa giới, hỏa giới, phong giới”. Ta biết ý nghĩ ấy liền đi đến báo vị thần kia: “Có thật người có ý nghĩ như vậy chăng?” Đáp: “Quả đúng như vậy”. Ta lại bảo: “Người chớ khởi lên ác kiến như thế. Ở trong thủy giới này có đầy đủ địa giới và hỏa, phong giới nhưng vì nước có nhiều hơn nên được gọi là thủy đại”.

Cứ như vậy cho đến hỏa thân, phong thân đều có kiến chấp ấy. Phật đã biết hết, đều đến hỏi rõ. Họ đều đáp: “Bạch Thế Tôn, quả đúng như vậy”. Phật khai thị ý nghĩa như trước. Họ đều được tỏ ngộ, quy y Tam bảo, thuận hành theo pháp... *như trên*. Đại thần địa đại dứt trừ nghi hoặc, đi đến chỗ Phật...

Chư Tỳ-kheo, đó là đại thần của bốn đại.

Chư Tỳ-kheo, thế gian có mây từ dưới đất bay lên không trung, có đám lên đến một câu-lô-xá thì dừng lại, hoặc có đám lên đến hai hoặc ba câu-lô-xá thì dừng lại, cho đến có đám lên tới sáu, bảy câu-lô-xá mới dừng. Chư Tỳ-kheo, hoặc có đám mây bay lên không trung đến một do-tuần thì dừng lại, hoặc hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy do-tuần thì dừng lại. Chư Tỳ-kheo, hoặc lại có đám mây bay lên không trung một trăm do-tuần thì dừng lại, hoặc đến hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy trăm do-tuần thì dừng lại, hoặc lại có đám mây từ đất bay lên không trung hàng ngàn do-tuần thì dừng lại, cho đến hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy ngàn do-tuần thì dừng lại, cho đến khi kiếp tận.

Chư Tỳ-kheo, hoặc có lúc ngoại đạo Ba-lợi-bà-la-xà-ca đi đến chỗ các vị, hỏi thế này: “Thưa chư Trưởng lão, do nhân duyên gì trong mây trên hư không có âm thanh?” Nay các Tỳ-kheo, các vị nên trả lời: “Có ba nhân duyên, vì va chạm nhau nên trong đám mây có âm thanh phát ra. Nay các Trưởng lão, hoặc có lúc vì phong giới cùng với địa giới ở trong mây va chạm nhau nên phát ra âm thanh. Vì sao? Thí như hai cành cây cọ vào nhau liền có lửa phát ra. Chư Trưởng lão, đó là nhân duyên thứ nhất phát ra âm thanh. Hoặc có lúc phong giới cùng với thủy

giới ở trong mây va chạm nhau nên phát ra âm thanh, cũng như trên đã nói. Đó là nhân duyên thứ hai phát ra âm thanh. Lại nữa, chư Trưởng lão, hoặc có lúc phong giới cùng với hỏa giới ở trong mây va chạm nhau liền phát ra âm thanh... *cho đến* thí như hai cây cọ xát vào nhau thì phát ra lửa. Đó là nhân duyên thứ ba phát ra âm thanh”. Nên trả lời như vậy. Chư Tỳ-kheo, các vị nên phân biệt rộng rãi như thế để biết.

Chư Tỳ-kheo, hoặc có lúc ngoại đạo Ba-lợi-bà-la-xà-ca đến chỗ các vị hỏi thế này: “Thưa các Trưởng lão, do nhân duyên gì mà trong mây trên hư không bỗng nhiên phát sanh ánh chớp?” Nay chư Tỳ-kheo, các vị nên trả lời như vậy: “Nay chư Trưởng lão, có hai nhân duyên trong mây nên trên hư không phát ra ánh chớp. Một là phương Đông có luồng điện tên là Kháng hậu, phương Nam có luồng điện tên là Thuận lưu, phương Tây có luồng điện tên là Đọa quang minh, phương Bắc có luồng điện tên là Bách sanh thọ. Chư Trưởng lão, hoặc có lúc phương Đông phát ra luồng điện lớn Kháng hậu cùng với luồng điện Đọa quang minh ở phương Tây chạm nhau, đối nhau, xát nhau, đánh nhau, vì vậy từ trong đám mây ở trên hư không kia phát ra ánh sáng lớn gọi là ánh chớp, đó là nhân duyên thứ nhất phát ra ánh chớp. Lại nữa, nay chư Trưởng lão, hoặc là luồng điện lớn Thuận lưu ở phương Nam cùng với luồng điện lớn Bách sanh thọ ở phương Bắc chạm nhau, đối nhau, xát nhau, đánh nhau, vì vậy phát ra ánh sáng chớp. Thí như gió thổi hai cây cọ xát nhau bỗng nhiên xẹt lửa, rồi trở lại vị trí cũ. Đây là nhân duyên thứ hai từ trong đám mây phát ra ánh chớp.

Chư Tỳ-kheo, ở trong hư không, có năm nhân duyên có thể ngăn cản mưa, khiến cho nhà thiên văn chẳng lường biết được, càng thêm nghi hoặc, như là ghi nhận trời chắc chắn sẽ mưa nhưng lại không mưa. Năm nhân duyên ấy là gì? Chư Tỳ-kheo, hoặc có lúc ở trong hư không, mây dùn sấm động phát ra các thứ tiếng rền âm âm, hoặc phát ra ánh chớp, hoặc có gió thổi khí lạnh đến, các thứ như thế đều là hiện tượng sinh mưa. Các người đoán thời tiết và các nhà thiên văn đều tin chắc rằng lúc ấy nhất định phải mưa. Ngay lúc đó, vua A-tu-la La-hầu-la ra khỏi cung điện, liền dùng hai tay vốc đám mây có mưa kia ném vào trong biển. Chư Tỳ-kheo, đây là nhân duyên thứ nhất ngăn cản mưa mà nhà thiên văn và người đoán thời tiết chẳng thấy chẳng biết, tâm sanh nghi hoặc vì ghi nhận là trời chắc chắn mưa nhưng rốt cuộc không mưa.

Chư Tỳ-kheo, hoặc lại có lúc, hư không nổi mây, trong mây cũng

phát ra các tiếng âm âm rền vang... cũng phát ra ánh chớp, cũng có gió thổi khí lạnh đến, khi ấy, nhà thiên văn và người đoán thời tiết thấy hiện tượng ấy rồi tin chắc lúc ấy trời nhất định mưa. Ngay khi đó, sức tăng trưởng của hỏa giới phát sanh, nên trong tức khắc, mây tự nhiên tan hết. Đây là nhân duyên thứ hai cản mưa mà nhà thiên văn và người đoán thời tiết chẳng thấy, chẳng biết, tâm sanh nghi hoặc vì ghi nhận là trời chắc chắn mưa mà lại chẳng mưa.

Chư Tỳ-kheo, hoặc lại có lúc hư không nổi mây, trong mây cũng phát ra các thứ tiếng âm âm rền vang..., cũng phát ra ánh chớp, cũng có gió thổi khí lạnh đến. Lúc đó nhà thiên văn và người đoán thời tiết thấy hiện tượng ấy rồi, cho là trời chắc chắn sẽ mưa. Nhưng ngay khi ấy, vì sức tăng trưởng nhanh của phong giới phát sanh, đủ sức thổi mây đưa đến sa mạc Ca-lăng-già, hoặc đưa tới vùng sa mạc Đàn-trà-ca, hoặc đưa đến vùng sa mạc Ma-đăng-già, hoặc đưa đến vùng đồng trống, hoặc đưa đến vùng sa mạc Ma-liên-na. Đây là nhân duyên thứ ba ngăn cản mưa mà nhà thiên văn và người đoán thời tiết chẳng thấy, chẳng biết, tâm sanh nghi hoặc, vì cho là trời chắc chắn mưa mà lại không mưa.

Chư Tỳ-kheo, hoặc có lúc hư không nổi mây, trong mây cũng phát ra các tiếng âm âm vang rền... cũng phát ra ánh chớp và có gió thổi khí lạnh đến. Các nhà đoán thời tiết cho là trời chắc chắn mưa, nhưng các vị thần có trách nhiệm coi mưa, có lúc chệnh mảng, vì sự chệnh mảng ấy nên mây kia không mưa xuống được đúng lúc, đã chẳng mưa xuống đúng lúc nên mây kia tự tan hết. Đây là nhân duyên thứ tư ngăn cản mưa, vì các lý do đó nên các nhà thiên văn tâm sanh nghi hoặc, vì cho là trời chắc chắn mưa nhưng lại không mưa.

Chư Tỳ-kheo, hoặc có lúc bầu trời nổi mây, trong mây cũng phát ra những tiếng rền âm âm... phát ra ánh chớp lớn, gió thổi khí lạnh đến. Các nhà thiên văn cho là chắc chắn sẽ mưa, nhưng tất cả dân chúng nơi cõi Diêm-phù này, trong đó có nhiều người không làm đúng như pháp, ưa đắm các thứ dục lạc, tham lam, keo kiệt, ganh ghét, tà kiến trối buộc. Các hạng người ấy, vì làm việc ác, vì quen làm điều phi pháp nên mê đắm dục lạc, vì tham lam, ganh ghét nên trời không mưa. Chư Tỳ-kheo, đây là nhân duyên thứ năm ngăn cản mưa.

Trong đây có bài kệ tự thuyết:

*Hoa pháp sắc thọ mạng
Y phục và mua bán*

*Cười gả, Tam-ma-đề
Và bốn loại ăn uống
Thực hành hai kỳ chay
Trên dưới gọi ba cõi
Sắc mây và chư Thiên
Câu-lô-xá, sấm dậy.*

M